**Tuần 11:** Thứ hai ngày 15 tháng 11 năm 2021

**Tiếng Việt**

**Bài đọc 1: CÓ CHUYỆN NÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu. Nghỉ hơi cuối khổ thơ dài hơn nghỉ hơi sau mồi dòng thơ.

- Hiểu nghĩa từ ngữ phép biển được giải nghĩa cuối bài. Hiểu nội dung bài thơ: Ca ngợi sự sáng tạo của con người, những phép biến của con người làm cho muôn vật thay đổi; khẳng định các phép biến diệu kì đang nằm trong tay thiếu nhi, tương lai đất nước, trong tay các bạn HS đang học trên ghế nhà trường.

**2. Năng lực** và **phẩm chất:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo

 - Biết tìm từ chỉ đặc điểm trong bài thơ. Biết cách nói lời khen.

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài.

- Góp phần bồi dưỡng PC yêu quý cảnh vật xung quanh.Cảm nhận được những điều thú vị trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính,
2. Học sinh:Tranh ảnh sưu tầm về sự thay đổi cảnh vật xung quanh có bàn tay góp sức của con người.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1: Luyện đọc** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:**10 phút***Mục tiêu:*** *tạo tâm thế hứng thú cho học sinh vào bài học****-*** Giáo viên đọc bài thơ “ Làm quen chữ số”- Giới thiệu tranh ảnh | -HS lắng nghe-HS theo dõi |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức**:***Mục tiêu:*** *đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài*a. Đọc thành tiếng 17’- GV đọc mẫu toàn bài:- Giọng đọc vui, hào hứng, rõ ràng-Yêu cầu HS đọc nối tiếp các khổ thơ**\*Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ****Khổ 1:** đọc đúng từ “lửa, dòng điện và cách ngắt nhịp thơ.*-* Hướng dẫn đọc khổ 1.**\*Khổ 2:**- Ngắt cuối mỗi dòng thơ:Nhưng còn có chuyện này:// Đọc đúng từ “biến’’-GV đọc mẫu. - Hướng dẫn đọc K2- GV đọc mẫu- Giải nghĩa từ: phép biến+ Đọc nối tiếp các khổ+ HD đọc cả bài.+ Cả lớp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to, đọc đúng giọng bài thơ. | - HS lắng nghe - HS đọc nối tiếp- Thảo luận nhóm 2 tìm từ, câu khó đọc -> chia sẻ |
| ***b:Đọc hiểu******Mục tiêu:*** *hiểu ý nghĩa của bài ca ngợi sự sáng tạo của con người, những phép biến của con người làm cho muôn vật thay đổi; khẳng định các phép biến diệu kì đang nằm trong tay thiếu nhi, tương lai đất nước, trong tay các bạn HS đang học trên ghế nhà trường.***Câu 1+2+3****-** GV mời 3HS tiếp nối nhau đọc câu hỏi trong SGK- GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bằng trò chơi “phỏng vấn”- HS thực hiện trò chơi phỏng vấn - Đại diện N1 đóng vai phóng viên phỏng vấn đại diện N2. N2 trả lời sau đó đổi vai.- GV nhận xét, khen ngợi**Câu 4**: *Em cần làm gì để khi lớn lên sẽ thực hiện được “ những phép biến diệu kì” ấy?*- GV gọi đọc và xác định yêu cầu- GV nhận xét câu trả lời của bạn- Qua bài thơ em hiểu điều gì? ***=> GV chốt*** : “Con người thông minh, sáng tạo đã làm nên những “phép biến diệu kì” để thay đổi thế giới xung quanh. Đế tiếp nối thế hệ :rước, thực hiện được những “phép biến diệu kì”, thiếu nhi cần chăm ngoan, học giỏi và sáng tạo trong học tập”. | - HS thảo luận- Một số nhóm thực hiện trước lớp - HS trả lời- HS làm việc cá nhân- Trình bày nối tiếp-HS trả lời- HS lắng nghe |
| **Tiết 2: Tìm hiểu bài** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:3 – 5’*****Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế tốt cho hs vào bài học*- Lớp hát bài” Trái đất này là của chúng mình”1. **Hoạt động Luyện tập thực hành 30’**

**Mục tiêu:** *mở rộng vốn từ chỉ đặc điểm. Biết đặt câu hỏi cho bộ phân in đậm của câu Ai thế nào?***BT 1:** Tìm từ chỉ đặc điểm trong câu sau**:** *Khả năng của con người thật là kì diệu*Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 (5 phút)* GV nhận xét, đánh giá

**BT 2:**  Thay từ chỉ đặc điểm ở câu trên bằng 1 từ khác để ca ngợi con người-Yêu cầu HS trình bày nối tiếp- GV chốt : Khả năng của con người thật là tuyệt vời / tuyệt diệu / to lớn / phi thường / vô tận /... | -HS hát kết hợp động tác-HS đọc yêu cầu -HS trao đổi viết vào vở bài tập-Các nhóm trình bày bài làm-Lớp nhận xét bổ sung - HS làm việc cá nhân- HS trình bày- HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** 3-4’***Mục tiêu:*** *HS luyện đọc đoạn , bài* Trò chơi: “Sắc màu em yêu” Luật chơi: có 3 màu tương ứng với 3 hình trái tim. 2 màu tương ứng với 2 khổ thơ, màu còn lại tương ứng với cả bài thơ. HS lần lượt chọn màu yêu thích rồi thực hiện* GV chốt : “Con người thông minh, sáng tạo đã làm nên những “phép biến diệu kì” để thay đổi thế giới xung quanh. Đế tiếp nối thế hệ :rước, thực hiện được những “phép biến diệu kì”, thiếu nhi cần chăm ngoan, học giỏi và sáng tạo trong học tập”.
* Em cần làm gì đế khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì”

*-* GV nhận xét tiết học.- Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc *Ươm mầm.* | -HS làm việc theo yêu cầu-2 hoặc 3 HS đọc toàn bài |

**IV. ĐIÊU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………….

 **Toán**

**Bài 31: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

*-* Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa..

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (4-5 phút)** - Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Gió thổi”. - Cách chơi: Quản trò hướng dẫn, mỗi hs sẽ tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây, gió thổi bên nào sẽ nghiêng về bên đó. VD: (Quản trò) Gió thổi, gió thổi. (Cả lớp) Về đâu, về đâu. ( Quản trò) Bên trái, bên trái. (Cả lớp) Nghiêng người sang trái…- Gv nhận xét, tuyên dương hs tích cực chơi tốt.**2. Hoạt động Thực hành, luyện tập (25 phút)****Bài 4: a, Tính (trang 63)**23 + 9 + 40 = ?51 + 9 + 10 = ?a, - Gọi hs nêu yêu cầu a.- Khi tính phải chú ý điều gì? - . Lớp làm bài vào vở.- Gọi hs đọc bài làm, nhận xét- Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách tính.**b, >, <, =** **(trang 63)**12 + 18…18 + 1237 + 24…37 + 4265 + 7 … 56 + 776 + 4 … 74 + 6b, - Đọc yêu cầu b.- Hướng dẫn hs thực hành tính rồi so sánh kết quả.\* Lưu ý: hs có thể tự sáng tạo phát hiện kết quả rồi so sánh không cần thực hiện phép tính mà vẫn điền đúng dấu.- Yêu cầu hs làm bài vào vở, 1 hs làm phiếu nhóm.- Chiếu bài và chữa bài của hs - Gv kết luận ra đáp án đúng.\*Gv chốt lại cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.**Bài 4**: **Giải toán****( trang 63)**- Gọi hs nêu đề toán + Trong tranh vẽ gì?- Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?- Vậy muốn biết hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch ta làm như thế nào ?- Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở- Gọi hs dưới lớp đọc bài làm- Gv nhật xét, chốt bài làm đúng.**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5 phút)**- Yêu cầu hs nêu đề toán- Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?- Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp- Gọi hs chữa miệng- Nhận xét bài làm của hs Tuyên dương hs làm bài tốt\* - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Hs chơi trò chơi “ Gió thổi”- Lớp đáp lời và kết hợp động tác.- Hs nêu yêu cầu a- Phải chú ý tính từ trái sang phải. HS chụp ảnh gửi zalo, dưới lớp làm bài vào vở.23 + 9 + 40 = 32 + 40  = 7251 + 9 + 10 = 60 + 10 = 70- Hs nhận xét bài của bạn- Hs đổi chéo vở chữa bài.- Hs nêu cách tính- Hs đọc yêu cầu của b- Hs tính nhẩm rồi so sánh điền dấu đúng.- 1 Hs làm phiếu nhóm, lớp lớp vào vở1. +18 = 18 + 12

 37 + 24 < 37 + 42 65 + 7 > 56 + 7 76 + 4 = 74 + 6- Hs đổi chéo vở, nhận xét bài bạn.- 2 Hs đọc đề+ Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan. - Đoàn khách thứ nhất có 35 người, đoàn khách thứ hai có 25 người.- Hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch? - Ta lấy số người có trong đoàn khách thứ nhất cộng với số người có trong đoàn khách thứ hai.Bài giải:Hai đoàn khách tham quan có tất cả số người đi du lịch là:35 + 25 = 60 ( người)  Đáp số: 60 ngườiĐổi chéo vở nhận xét bài bạn.- Hs đọc đề- Hs trả lời: Có 26 học sinh nam và 13 học sinh nữ.- Lớp 2A2 trường Tiểu học Phương Nam C có tất cả bao nhiêu học sinh?- Hs viết phép tính và trả lờiBài giải:Lớp 2A2 trường Tiểu học Phương Nam C có tất cả số học sinh là: 26 + 13 = 3 ( học sinh)Đáp số: 39 học sinh- Hs khác nhận xét, bổ sung- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 16 tháng 11 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Bài 11: CÁC NHÀ TOÁN HỌC CỦA MÙA XUÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

 - Nghe - viết lại chính xác bài thơ Các nhà toán học của mùa xuân (47 chữ). Củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.

 - Làm đúng BT chính tả (bắt buộc): Điền chữ g / gh; BT lựa chọn: Điền chừ s hoặc X, điền vần ươn hoặc ương.

**2. Năng lực và phẩm chất**

*-* Tự chủ và tự học; giao tiếp hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của các thành ngừ. khổ thơ, bài thơ trong các bài tập chính tả.

*-* Góp phần rèn cho HS tính kiên trì, cẩn thận; biết giữ vở sạch, viết chữ đẹp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy tính

**- Học sinh:** Vở luyện viết T1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu** 4’*\*MT: Tạo tâm thế cho HS vào bài học.*- Cả lớp hát bài : cánh én tuổi thơ . - GV giới *thiệu bài*  | -HS tham gia hát và kết hợp động tác phụ hoạ |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức*****Mục tiêu:*** *Nghe viết lại chính xác bài thơ.***a/ Hướng dẫn nghe viết****\* Hướng dẫn HS chuẩn bị *( 8 - 10'* )**- GV đọc mẫu bài thơ: Các nhà toán học của mùa xuân- Cả lớp học thầm laị bài thơ.+ Bài thơ nói lên điều gì?  \*Nhận xét chính tả - Bài thơ được viết ở vị trí nào ? - Mồi dòng có mấy tiếng?- Chữ đầu dòng viết như thế nào?-Bài có mấy dòng thơ ? \* Tập viết chữ ghi tiếng khó - Em thảo luận nhóm 2 tìm những từ khó tiếng khó trong bài thơ.Thời gian 2 phút- GV ghi lên bảng: phép trừ, giả rét, niềm vui, tia nắng, rộng hẳn,...- GV ghi bảng : HS phân tích một số tiếng ở trên vừa tìm,khi viết các em hay bị nhầm. **b. HS thực hành viết chính tả (10-12phút**)- GV hướng dẫn tư thế ngồi viết .- GV đọc cho học sinh viết bài.**c. Chấm, chữa ( 3 - 5' )**- GV đọc soát lỗi. - GV chấm (5 đến 7 bài )- GV nhận xét khen bài viết đúng đẹp. **3. HĐ Luyện tập, thực hành ( 5- 7' )** **\*Mục tiêu:** *Nhớ quy tắc viết chính tả g/gh. Làm đúng bài tập điền vào chỗ trống ch/tr, điền dấu hỏi/dấu ngã.*BT 2: Điền chữ: g hay gh?- GV nêu YC của BT, mời 1 HS nhắc lại quy tắc: g + a, o, ô, ơ, u, ư / gh + e ê i.- HS lam bài trong vở Luyện vỉêt. GV viêt nội dung BT lên bảng quay mời 1 HS lên bảng làm bài.- HS làm bài trên bảng quay mở bảng. GV chữa bài, chốt đáp án: ghềnh gạo ghi. Cả lóp đồng thanh đọc lại các thành ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.BT (3): Điền chữ s hay X, điền vần ươn hay ương?- HS đọc YC của BT (3), quan sát các tranh minh hoạ. GV chọn cho HS cả lớp làm 1 BT (3a ) . Cách thực hiện tương tự BT 2. HS báo cáo kết quả. Cả lóp đọc lại các khô thơ đã điền chữ / điền vần hoàn chỉnh. | - HS nghe- HS đọc - HS nêu nội dung bài chính tả-HS nêu-HS theo dõi-HS viết-HS ghi số lỗi và chữa-HS đọc thầm và nêu yêu cầu-HS làm trong VBT.-HS chia sẻ.-Đọc lại thành ngữ vừa điền-HS đọc thầm và nêu yêu cầu-HS làm trong VBT.-HS chia sẻ.-Đọc lại |
| **3. HĐ Vận dụng** 5’***Mục tiêu:HS nắm được kiến thức đã học***- HS làm bài vào VBT bài 3b- Tổng kết, đánh giá | - HS làm bài |

**IV. ĐIÊU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

…………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**Bài 11. CHỮ HOA J**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ I hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực và phẩm chất***:*

 - Tự chủ tự học; Giao tiếp và hợp tác. Giải quyết vấn để và sáng tạo.

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ; biết giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy tính, TV, mẫu chữ, câu ứng dụng

**- Học sinh:** Vở luyện viết tập 1, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:** 2-3’*\*MT : Tạo tâm thế tốt cho HS vào bài học*- Hát bài : Ở trường cô dạy em thế**-** GV yêu cầu HS **v**iết: 1 dòng chữ i, 1 dòng chữ ích.- GV nhận xét, đánh giá- GV giới thiệu chữ hoa J - GV ghi đầu bài.  | - HS thực hiện.- HS viết bảng con.- nhắc nối tiếp tên bài |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức****\*Mục tiêu:** *Biết viết chữ cái J viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết đúng câu ứng dụng* Im lặng lẳng nghe cô dặn dò.. *cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ đúng quy định.***a/ Hướng dẫn viết chữ cái hoa J(3- 5')**\*GV gắn mẫu chữ hoa J cỡ vừa lên bảng. | - HS nhắc lại-HS quan sát, nhận xét |
| + Trên bảng cô có chữ hoa gì ? https://i.pinimg.com/564x/cb/c7/ad/cbc7ad53aeb84b3c2e0f5e426e5f3f6c.jpg- Yêu cầu HS quan sát và thảo luận nhóm 2 những câu hỏi sau: (3 phút) *+ Chữ hoa Jcỡ vừa cao mấy dòng li?*  *+ Rộng mấy ô? và viết bằng mấy nét?* **->** GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Chữ hoa J có 2 nét, cao 5 dòng li.....*-* ***Lần 1***: GV chỉ và nêu quy trình viết chữ hoa J: | - HS nêu.- HS thảo luận.- HS chia sẻ. |
| + Nét 1: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trái và thẳng ngang (lượn hai đầu).+ Net 2: Móc ngược trái (đâu nét hơi lượn, cuôi nét lượn hẳn vào trong gần giống nét 1 ở chữ hoa B).- ***Lần 2***: GV vừa viết mẫu vừa nêu quy trình viết.+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang giống nét đầu ở :hữ hoa H.+ Net 2: Tư điêm dừng bút của nét 1, hơi lượn xuông đê viêt nét móc ngược trái ứiì chạm ĐK 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong; dừng bút trên ĐK 2.Chú ỷ: Chân nét móc rộng hơn nét cong ở đầu chữ.- ***Lần 3***: GV tô khan vào chữ mẫu.- GV yêu cầu HS viết trên không theo cô.- GV yêu cầu HS viết bảng con (kín bảng) - GV nhận xét, tuyên dương. **\*** GV nêu quy trình viết chữ hoa J cỡ nhỏ: -Quan sát, so sánh độ cao, bề rộng của chữ J cỡ vừa và chữ Jcỡ nhỏ? . Lưu ý điểm đặt bút dừng. 1. **HĐ Thực hành, luyện tập**

**b/. Hướng dẫn viết từ ứng dụng** (5- 7')- GV: Cụm từ ứng dụng muốn khuyên chúng ta: không được làm việc riêng trong lúc cô giáo dặn dò.- Cụm từ ứng dụng có mấy chữ? Chữ nào có con chữ hoa?- GV chỉ và nêu quy trình viết câu ứng dụng. \*Chú ý điểm đặt bút và điểm dừng bút, viết liền mạch.......- GV yêu cầu đọc to cụm từ ứng dụng. Im lặng lẳng nghe cô dặn dòĐộ cao của các chữ cái: Chữ I hoa (cỡ nhỏ) và l, g, h cao 2,5 li. Chữ d cao 2 li. Những chừ còn lại (m, ã, n, e, ô, o, c) cao 1 li.* Khoảng cách giữa các chừ bằng khoảng cách viết một chữ cái o.

Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới ã (lặng, dặn)', dấu sắc đặt trên ă (lẳngj; dấu huyền đặt trên o (dò)- GV chỉ và nêu quy trình viết câu ứng dụng. \*Chú ý điểm đặt bút và điểm dừng bút, viết liền mạch.......**4. Thực hành vận dụng(15- 17')*****\*Mục tiêu:*** *áp dụng bài học vào cuộc sống***5.Củng cố, dặn dò (2- 3')** **\****Mục tiêu : Ghi nhớ cách viết chữ hoa J*Cho học sinh thi viết chữ hoa J trên những vật liệu khác nhau.- Nhận xét tiết học : đánh giá, nhận xét… | - HS theo dõi - HS quan sát.- HS viết trên không.- HS viết bảng con.- HS nhận xét bài viết của bạn. - HS quan sát, lắng nghe- HS nêu-HS viết bảng con. -HS chia sẻ.-HS đọc -HS nêu.-HS quan sát.- HS quan sát.- HS nêu.- HS nêu.- HS viết - HS lắng nghe- Nhận xét bài bạn- HS thực hiện vận dụng |

**IV. ĐIÊU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Bài 32: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (4-5 phút)** - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*- Gọi 2 hs lên bảng Tính:43 + 9 + 20 = ?31 + 7 + 10 = ?- Gọi Hs tự nêu cách tính, nhận xét. - Gv khen ngợi hs làm bài đúng.- Gv kết hợp giới thiệu bài**2. Hoạt động Thực hành - Luyện tập (25 phút)****Bài 1: Đặt tính rồi tính (trang 64)**12 + 4859 + 2174 + 685 + 5- Gọi hs nêu yêu cầu.- Khi đặt tính phải chú ý điều gì? - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp làm bài vào vở.- Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 12 + 48; 74 + 6\*Gv chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.**Bài 2**: **Tính (theo mẫu) ( trang 64)****Mẫu:** 72 + 28 = 10063 + 3781 + 1938 + 6245 + 55- Gv yêu cầu hs nêu đề bài- GV hướng dẫn hs thực hành phân tích mẫu :+ 2 cộng 8 bằng 10, viết 0, nhớ 1.+ 7 cộng 2 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 10.Vậy: 72 + 28 = 100- Yêu cầu hs làm bài vào vở- Chiếu bài và chữa bài của hs - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính\*Gv chốt lại cách tính phép cộng có nhớ (trong trường hợp số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số) có kết quả bằng 100.**Bài 3: Trang 64**a, Đặt tính rồi tính64 + 36 79 + 2152 + 48 34 + 66a, - Yêu cầu Hs đọc đề bài.- Gv hướng dẫn Hs đặt tính và thực hiện tính.- Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 64 + 36; 79 + 2152 + 48; 34 + 66- Gv chữa bài, nhận xét.b, Tính nhẩm

|  |  |
| --- | --- |
| 60 + 40 = ?40 + 60 = ?20 + 80 = ?80 + 20 = ? | 10 + 90 = ?90 + 10 =?30 + 70 = ?70 + 30 = ? |

b, - Đọc yêu cầu b.- Hướng dẫn Hs VD: 60 + 40, nhẩm là 6 chục + 4 chục bằng 10 chục. Vậy 60 + 40 = 100- Yêu cầu Hs làm bài vào vở.- Chữa bài.- Gv chữa bài, nhận xét.+ Em có nhận xét gì về các phép tính 30 + 70 và 70 + 30 ?**GV:** BT củng cốkĩ năng thực hiện đặt tính và tính nhẩm cộng các số tròn chục có tổng bằng 100.**4. Vận dụng (4-5 phút)**- GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan, đoàn khách thứ nhất có 22 người, đoàn khách thứ hai có 23 người. Hỏi hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người ?*GV nêu câu hỏi:+ Trong tranh vẽ gì?+ Đoàn khách thứ nhất có bao nhiêu người ?+ Đoàn khách thứ hai có bao nhiêu người ?+ Vậy muốn biết hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch ta làm phép tính gì?- Cho HS nêu phép tính thích hợp.- Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 22 + 23- Gv nhận xét, tuyên dương.\* *Củng cố, dặn dò*- Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán* - 2 hs làm bảng, lớp làm nháp 43 + 9 + 20 = 7231 + 7 + 10 = 48- Hs nêu cách tính, nhận xét bài bạn.- HS lắng nghe.- HS ghi tên bài vào vở.- Hs nêu đề toán- Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục. - 2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.- Hs nêu cách tính- Hs nhận xét bài của bạn- Hs đổi chéo vở chữa bài.- Hs đọc đề- Hs đọc bài mẫu- Hs lắng nghe Gv phân tích mẫu- Hs thực hiện tính theo mẫu vào vở63 + 37 = 10081 + 19 =10038 + 62 = 10045 + 55 = 100- Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.- Hs khác nhận xét, bổ sung- 1 Hs nêu yêu cầu a.- 2Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.- Hs trình bày cách thực hiện của mình.- Lớp nhận xét và chữa bài.- 1 Hs đọc yêu cầu của b- Hs tính nhẩm cộng các số tròn chục.- 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.- 3hs đọc bài làm, nhận xét.

|  |  |
| --- | --- |
| 60 + 40 = 10040 + 60 = 10020 + 80 = 10080 + 20 = 100 | 10 + 90 = 10090 + 10 =10030 + 70 = 10070 + 30 = 100 |

- Hai phép tính đều có kết quả 100. Vậy: 30 + 70 = 70 + 30 - HS quan sát và trả lời câu hỏi:*+ Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan.* *+ Đoàn khách thứ nhất có 22 người.**+ Đoàn khách thứ hai có 23 người.*+ HS nêu: 22 + 23- HS thảo luận nhóm.- Đại diện các nhóm nêu kết quả Hai đoàn khách tham quan có tất cả số người đi du lịch là:22 + 23 = 45 ( người)  Đáp số: 45 người- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Thứ tư ngày 17 tháng 11 năm 2021

**Tiếng Việt**

**Bài 11: ƯƠM MẦM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các tên riêng và từ ngừ: Rô-linh, Ha-ri Pót-tơ, ươm mầm, nài nỉ, lên sởi, không lồ, tài năng,... Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngừ mới và khó. Hiểu nội dung câu chuyện: Tài năng của nhà văn Rô-linh đã được ươm mầm từ những câu chuyện mà bà và em gái tự nghĩ ra và kế cho nhau nghe suốt thời thơ ấu.

- Hoạt động Luyện tập thực hànhnói lời khen và đáp lại lời khen.

- Hoạt động Luyện tập thực hànhvề đặt dấu phẩy ngăn cách các bộ phận đồng chức (các từ ngừ cùng chức năng, nhiệm vụ trong câu), làm cho câu văn dề hiểu, dễ đọc.

**2. Năng lực, phẩm chất***:*

*-* Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài.

Góp phần rèn luyện phẩm chất kien trì, chăm chỉ, từ đó khơi gợi được ước mơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy tính,…

**- Học sinh:** Vở bài tập tiếng việt tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1: Luyện đọc** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:10’***\*Mục tiêu: tạo tâm thế hứng thú cho HS vào bài***-**GV cho HS hát bài “ Ước mơ”-Nhận xét, khen ngợi-GV giới thiệu bài “Ươm mầm”-GV hướng dẫn HS quan sát tranh**:** Giới thiệu bài: Trong tiết tập đọc trước, các em đã biết về những “phép biến diệu kì” của con người, của thiếu nhi trong tương lai. Câu chuyện Ươm mầm các em được học hôm nay sẽ giúp các em biết về tài năng của một nhà văn nổi tiếng đã được ươm mầm từ đâu. | -HS hát kết hợp động tác… |
| **3.HĐ Hình thành kiến thức:***Mục tiêu:*đọc thành tiếng trôi chảy toàn bàia.Đọc thành tiếng(17’)-GV đọc mẫu toàn bài:giọng đọc rõ ràng- Chú ý cho HS đọc các tên riêng nước ngoài: Rô-linh, Ha-ri Pót-tơ; mời 1 HS đọc, cả lớp đọcTô chức cho HS luyện đọc:+HS đọc tiếp nối từng câu trước lóp. GV chỉ định một HS đầu bàn (hoặc đầudãy) đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. Khi theo dõi được HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.+ Làm việc N: Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm.+ Thi đọc nối tiếp trước lớp ( cá nhân, nhóm)+ Cả lóp đọc đồng thanh (cả bài) với giọng vừa phải, không đọc quá to. + 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài. | - Đọc nối tiếp câu- HS đọc nối đoạn.- HS đọc theo nhóm tìm từ khó- HS theo nhóm.- HS đọc chú thích và giải nghĩa.- HS đọc.  |
| **b. Đọc h**iểu 10’* *Mục tiêu:* *Tài năng của nhà văn Rô-linh đã được ươm mầm từ những câu chuyện mà bà và em gái tự nghĩ ra và kế cho nhau nghe suốt thời thơ ấu.*

*-* 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.- HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các CH.- Từng cặp 2 HS báo cáo kết quả hoặc vấn đáp cùng GV.+ (CH 1) Tài năng của nhà văn Rô-linh được ươm mầm từ đâu? / - HS chọn ý đúng: ý b (Từ những câu chuyện Rô-linh và em gái tự nghĩ ra.)+ (CH 2) Rô-linh đã làm gì để nhớ và kể lại chuyện cho em gái nghe? (Rô-linh ghi lại những câu chuyện của mình.)+ (CH 3) Ở trường phổ thông, Rô-linh là một HS như thế nào? (Rô-linh luôn được đánh giá là một trong những HS tài năng nhất. Cô thường được giao phụ trách các buổi sinh hoạt toàn trường.) GV: Qua câu chuyện ươm mầm, em hiểu điều gì? (Rô-linh trở thành nhà văn nôi tiếng nhờ quá trình rèn luyện viết văn từ nhỏ.) | -HS đọc.- HS thảo luận.- Một số nhóm thực hiện trước lớp.- HS trả lời.- HS trả lời. |
| **Tiết 2** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:3-5’***Mục tiêu: tạo tâm thế tốt cho HS vào bài học* - HS hát bài Bay cao tiếng hát ước mơ**2.Hoạt động Luyện tập thực hành:30’**\* BT 1, 2*MT: Hoạt động Luyện tập thực hànhnói và đáp lại lời khen.*- 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 BT.- HS đọc thầm lại 2 BT, chọn ý mình thích. Đó có thể là ý bất kì: a hoặc b, c.- Một vài HS thực hành nói lời khen và đáp lại lời khen.\* BT 3 (Em cần thêm dấu phẩy vào chồ nào trong câu sau?)*MT: HS đặt dấu phẩy ngăn cách các bộ phận đồng chức (các từ ngừ cùng chức năng, nhiệm vụ trong câu), làm cho câu văn dề hiểu, dễ đọc.*- GV nêu YC của BT.- HS đọc thầm lại BT, làm bài trong VBT.- HS báo cáo kết quả. Cả lóp thống nhất đáp án: Bộ truyện Ha-ri pót-tơ nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng, được dựng thành phim, được trẻ khắp nơi yêu thích  | - HS hát- HS đọc - HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS nói trước lớp- Lớp nhận xét, bổ sung. |
| **3. HĐ Vận dụng**: **(3-4’)***Mục tiêu: HS luyện đọc đoạn, bài**-* GV chuẩn bị các thăm có ghi các đoạn có trong bài.- HS lên bắt thăm để thực hiện theo yêu cầu đã ghi trong thăm.- Nhận xét đánh giá tiết học | -HS thực hiện |

**IV. ĐIÊU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

…………………………………………………………………………………………………….

 **Toán**

**Bài 32: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2****1. Mở đầu: (4-5 phút)** - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “ Trời Mưa”Luật chơi: Người quản trò phát lệnh lời đi kèm với những hành động buộc các bạn trong lớp phải làm theo. VD: **Quản trò:** Trời mưa, trời mưa**Cả lớp:** Che ô, đội mũ ( hai tay vòng lên phía trên đầu)………………………………..- Gv nhận xét, tuyên dương hs chơi tốt.- Gv kết hợp giới thiệu bài**2. Thực hành,Luyện tập (25 phút)****Bài 4: (trang 65)**a, Đặt tính rồi tính ( theo mẫu) **Mẫu: 97 + 3****97 + 3****91 + 9****92 + 8****98 + 2**- Gọi hs nêu yêu cầu a.- GV phân tích mẫu :3 cộng 7 bằng 10, viết 0, nhớ 19 thêm 1 bằng 10, viết 10Vậy: 97 + 3 = 100- Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp thực hiện theo mẫu vào vở.- Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 97 + 3; 92 + 8b, Tính nhẩm**99 + 1****96 + 4****94 + 6****95 + 5**- Gọi hs nêu yêu cầu b.- Hướng dẫn Hs thực hiện tính nhẩm VD: 99 + 1 nhẩm là 9 + 1 bằng 10( 10 bằng 1 chục), 9 chục + 1 chục bằng 10 chục . Vậy 99 + 1 = 100- Yêu cầu Hs làm bài vào vở.- Chữa bài: Hs tự nêu cách tính nhẩm- Gv chữa bài, nhận xét.\*Gv chốt lại cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số).**Bài 5**: **Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau** **( trang 65)**- Gọi Hs đọc thầm yêu cầu.- Bài 5 yêu cầu gì?- GV cho Hs quan sát các phép tính, thảo luận nhóm 2 tính kết quả rồi nêu các phép tính có kết quả bằng nhau trong thời gian 03 phút- Gv chiếu các phép tính minh họa, mời đại diện các nhóm lên tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.- Nhận xét đánh giá và kết luận\*Gv chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (5 phút)****Bài 6: Trang 65**- Gv gọi 1 hs lên bảng điều khiển cả lớp giải toán:+ Tớ mời 1 bạn đọc đề bài.+ Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải bạn làm như thế nào?+ Vì sao bạn làm phép tính cộng?-Tớ mời 1 bạn nêu câu lời giải+ Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?- Tớ mời 1 bạn lên bảng giải , các bạn làm bài vào vở 2’- Tớ mời cả lớp quan sát bài làm của bạn trên bảng, nhận xét- GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng.\* Gv chốt kĩ năng giải bài toán có lời văn thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn.- Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe luật chơi và đứng tại chỗ chơi trò chơi. - Hs nêu yêu cầu a- Hs đọc bài mẫu 2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.- Hs nêu cách tính- Hs nhận xét bài của bạn- Hs đổi chéo vở chữa bài. - Hs nêu yêu cầu b- Hs thực hiện tính nhẩm.- 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.**99 + 1 = 100****96 + 4 = 100****94 + 6 = 100****95 + 5 = 100**- 3-4hs đọc bài làm, nhận xét.- 2 Hs đọc yêu cầu- Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.- Từng cặp HS quan sát, tính rồi nói cho bạn nghe kết quả các phép tính là bao nhiêu? Các phép tính nào có kết quả bằng nhau ? - HS chỉ vào các phép tính có kết quả bằng nhau. 7 + 93 = 1 + 9976 + 4 = 4 + 76- 1 hs lên điều khiển+ 1 hs đọc+ Ngày thứ nhất cô Liên thu hoạch được 65 cây bắp cải.+ Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được nhiều hơn ngày thứ nhất 35 cây.+ Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải?- Lớp chia sẻ:Dự kiến chia sẻ:+ Lấy số cây thu hoạch được của ngày thứ nhất cộng với số cây ngày thứ hai thu hoach nhiều hơn.+ Bài toán thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn.- Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là- Hs giơ tay nói- 1HS lên bảng làm bài. - HS làm bài cá nhân.Bài giảiNgày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là: 65 + 35 = 100 ( cây) Đáp số: 100 cây bắp cải.- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 18 tháng 11 năm 2021

**Tiếng Việt**

**Bài 11. CẬU BÉ ĐỨNG NGOÀI LỚP HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe - kể chuyện Cậu bé đứng ngoài lớp học. Dựa vào tranh minh hoạ và các CH gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện tự nhiên, sinh động. Hiểu nội dung truyện: Khen ngợi cậu bé Vũ Duệ thông minh, ham học, có chí vươn lên.

 - Nghe bạn kể, biết nhận xét, bổ sung lời kể của bạn.

 - Biết nói lời khen và đáp lại lời khen; biết nói lời yêu cầu, đề nghị và đáp lại lời yêu cầu, đề nghị lịch sự, đúng vai, đúng tình huống giao tiếp.

**2. Năng lực và****phẩm chất***:*

*-* Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học của học sinh.HS biết chia sẻ, hợp tác trong nhóm

- GD học sinh tính kiên trì, ham học hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Câu chuyện, tranh

2. Học sinh: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu. 3’***Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú vào bài học*HS đọc bài thơ “Ham học. | HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức30’***Mục tiêu:* *Khen ngợi cậu bé Vũ Duệ thông minh, ham học, có chí vươn lên.***a**: Nghe - kể lại mẩu chuyện Cậu bé đứngngoài lớp học (BT 1)\*Giới thiệu mâu chuyện- GV chỉ tranh, giới thiệu: Đây là tranh minh hoạ một cậu bé cõng em đứng ngoài lóp học nghe lỏm thầy giáo giảng bài. Các em hãy lắng nghe câu chuyện thầy cô kế để biết điều gì xảy ra.-1 HS đọc yêu cầu của BT 1 và 5 CH. (GV treo bảng phụ đã viết các CH).**b/ Nghe kê chuyện**GV cho HS xem video (3 lần) hoặc kể chuyện (3 lần) cho HS nghe: giọng kê chậm, thong thả.**c/ Hướng dẫn HS trả lời CH**- GV nêu từng CH cho HS trả lời(1) Vì sao cậu bé Vũ Duệ không được đến trường? (2)Cậu bé Duệ ham học như thế nào? Thầy giáo hỏi bài cậu bé Vũ Duệ, kết quả ra sao? (3) Thầy giáo hỏi bài cậu bé Vũ Duệ, kết quả ra sao?(4)Thầy giáo đến nhà khuyên cha mẹ Vũ Duệ thế nào? (5) Sau này, Vũ Duệ đã thành đạt như thế nào? GV: Qua câu chuyện này, em hiểu điều gì? (Vũ Duệ thông minh, sáng dạ, thành tài nhờ có chí vượt khó, tinh thần ham học.)**d/ Kể chuyện trong nhóm đôi (nhanh).**- Từng cặp HS dựa vào các CH gợi ý, kể lại mẩu chuyện trên trong nhóm.- GV khuyến khích HS kể to, rõ, kết họp lời kể với cử chỉ, động tác để lời kể sinh động, biểu cảmKể chuyện ở trước lópMột vài HS tiếp nối nhau thi kể lại mẩu chuyện trên. GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể to rõ, tự tin, sinh động, biểu cảm.**3/ Hoạt động Luyện tập thực hành nói***BT2: đáp lại lời khen; nói và đáp lại lời yêu cầu, đề nghị.*- GV mời 2 HS tiếp nối đọc nội dung BT 2 (tình huống a và b).- HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.- Từng cặp HS (đóng vai thầy giáo - Vũ Duệ / Thầy giáo - bố mẹ Vũ Duệ) tiếp nối nhau thực hành nói lời khen - đáp lời khen; nói lời đề nghị - đáp lời đề nghị phù họp với tinh huống.- Cả lóp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hấp dẫn theo các tiêu chí: kể đúng nội dung/tiếp nối kịp lượt lời / tự nhiên, sinh động, biểu cảm.- GV nhận xét. | HS lắng nghe- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS đọc- HS thảo luận- HS lắng nghe |
| **4. HĐ Vận dụng** **( 3 – 5’)***Mục tiêu: Liên hệ việc làm trong cuộc sống*- Em đã làm gì thể hiện sự kiên trì , ham học hỏi.( thể hiện bằng các câu chuyện ngắn)- Về luyện kể nhiều lần | - HS trình bày |

**IV. ĐIÊU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**Bài viết 2: VIẾT VỀ MỘT ĐỒ VẬT YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Tả cho các bạn nghe một đồ vật em yêu thích (đồ vật ở trường, ở nhà hoặc một sản phẩm thủ công đã làm trong tiết Mĩ thuật).

 Dựa vào những điều đã nói, viết được đoạn văn (4-5 câu) tả một đồ vật em yêu thích. Đoạn viết mắc ít lồi chính tả, lồi về từ, câu.

**2. Năng lực***:* góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học của học sinh.HS biết chia sẻ, hợp tác trong nhóm.

**3. Phẩm chất***:* Yêu thích đồ vật; có ý thức giữ gìn đồ vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính,…

2. Học sinh:VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:(3’)***Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh học tập.*Yêu cầu hs giới thiệu các đồ vật trong nhà em | - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức***Mục tiêu: Tả cho các bạn nghe một đồ vật em yêu thích*, *viết được đoạn văn (4-5 câu) tả một đồ vật em yêu thích.***HĐ1(15’)** Tả cho các bạn nghe một đồ vật yêu thích1. *Tìm hìêu YC của BT*
* GV mời cả lớp quan sát tranh minh hoạ: bảng lóp, tủ quần áo, bộ bàn ghế HS, hình gà mẹ, gà con làm bằng lá cây, cái quạt giấy gấp.
* 1 HS đọc YC của BT, các gợi ý. GV khuyến khích HS nói tự do, thoải mái.
1. Một vài HS phát biểu ý kiến: Em muốn tả đồ vật nào? (Đồ vật ở trường, ở nhà hay một sản phấm thủ công đã làm ở lớp?). Nói vài câu về đồ vật đó theo gợi ý: đặc điểm, hình dáng, ích lợi, tình cảm của em với đồ vật.

**HĐ 2: (12’)**Viết đoạn văn 4-5 câu tả đồ vật* GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, nhiều hơn 5 câu. Có thể giới thiệu bài viết của HS năm trước như là 1 mẫu để HS tham khảo. VD:

*Ớ lớp, tôi và bạn Vân ngồi chung một bàn. Cái bàn kèm theo hai cái ghế nhỏ. Màu bàn ghế vàng ỏng. Sờ tay lên gô mát rượi. Bàn ghế giúp chúng tôi ngồi học rất thoải mải. Ngày ngày, tôi và Vân đểu lau mặt bàn sạch bổng. Môi lần ra ve, tôi thường chào tạm biệt bàn ghế của chủng tôi. (Tiến Linh)** HS viết đoạn văn. GV đến từng bàn giúp đỡ HS, kịp thời sửa lồi cho HS.
 | - HS theo dõi- HS quan sát- HS lắng nghe- HS viết bài |
| **3. Vận dụng** **(5’)***Mục tiêu:Luyện kỹ năng trình bày bài văn*- HS viết đoạn văn vào vở- Một số HS đọc đoạn viết trước lớp. GV có thể chiếu đoạn văn của HS lên bảng lớp để các bạn cùng đọc, học hỏi. Cả lóp và GV nhận xét, khen ngợi những đoạn viết hay. GV chữa thêm 5-6 bài của HS (chừa lỗi chính tả, từ và câu,...). Thu một số bài của HS về nhà chữa. | - HS viết bài- HS trình bày- HS theo dõi |

**IV. ĐIÊU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

…………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Bài 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** - Laptop; màn hình máy chiếu; slide minh họa, ...

 - Các thẻ phép tính để HS thực hiện kiến thức bài mới trong bộ đồ dùng học Toán

**- Học sinh:** Bộ đồ dùng hoc toán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (4-5 phút)** **\* Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện”, trò chơi đố bạn để tìm kết quả của các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.- GV cho HS quan sát bức tranh, thảo luận nhóm bàn dựa vào tranh nêu phép tính trừ+ Làm thế nào để tìm được kết quả của phép trừ 52 – 24 = ? - Gv nhận xét, tuyên dương.- Gv kết hợp giới thiệu bài**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (13-15 phút)**- GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 52 - 24 bằng các khối lập phương:- GV yêu cầu HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GVNêu: Lấy 52 khối lập phương, gài thành từng thanh chục, để có 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị đồng thời gắn lên bảng.- GV hướng dẫn HS lấy ra 24 khối lập phương từ 52 khối lập phương đã cho: lấy 1 thanh chục ở cột chục, tháo rời ra đưa qua cột đơn vị thì được 12 khói lập phương đơn vị, lấy đi 4 khối lập phương đơn vị thì còn 8 khối lập phương đơn vị, lấy ra tiếp 2 thanh chục ở cột chục, còn lại 2 thanh chục và 8 khối lập phương đơn vị.- Vậy 52 - 24 = ?- Muốn tính 52 - 24 ta đã thực hiện gài các thanh hình lập phương như thế nào?- GV chốt ý- GV hướng dẫn Hs tìm kết quả phép trừ 52 - 24 bằng cách đặt tính rồi tính ( Lưu ý: kĩ thuật mượn trả)+ 2 không trừ được 4, lấy 12 trừ 4 bằng 8, viết 8, nhớ 1.+ 2 thêm 1 bằng 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2Vậy: 52 – 24 = 28.- Yêu cầu Hs thực hiện một số phép tính khác vào bảng con: 65 – 17 = ?74 – 16 = ? - Gv nhận xét, tuyên dương.**4. Hoạt động Luyện tập, thực hành (4-5 phút)****Bài 1**: **Tính ( trang 67)**- Gv yêu cầu hs nêu đề bài- GV hướng dẫn hs: Ta thực hiện tính như thế nào?- Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp- Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp. - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính \*Gv chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100.**Bài 2: Đặt tính rồi tính (Trang 67)**- Gọi Hs đọc đề bài.- Bài có mấy yêu cầu?- Khi đặt tính cần chú ý điều gì?\* Chú ý: Thực hiện tính cần lưu ý kĩ thuật mượn, trả. VD: 71 – 48 = ? 1 không trừ được 8, mượn 1 chục, được 11 trừ 8 bằng 3, viết 3, nhớ 1. 4 thêm 1 bằng 5, 7 trừ 5 bằng 2, viết 2. - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 3 hs lên làm bảng. - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 52 - 36; 43 - 17; 64 - 29- Gv chữa bài, nhận xét.**Củng cố:** Kĩ năng đặt tính và tính trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100.**Bài 3: Tính (theo mẫu)****M:** 41 - 15 - 9 = ?32 - 18 - 5 = ?52 - 23 - 8 = ?64 - 36 - 9 = ?- Gọi hs nêu đề bài- GV hướng dẫn mẫu: 41 - 15 - 9 = 26 - 9 = 17- Ta thực hiện tính ntn?- Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs làm bảng lớp- Chiếu bài và chữa bài của hs dưới lớp. - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính \*Gv chốt lại cách tính phép trừ (có nhớ) (trong trường hợp số có hai chữ số trừ với số có hai chữ số) trong phạm vi 100.**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm 3’****-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi **“ ONG NON LÀM VIỆC”****\*Nhiệm vụ:** HS trả lời đúng các đúng mỗi câu hỏi tương ứng với mỗi phép tính- Tổng kết trò chơi- Hỏi: Qua trò chơi, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?- GV nhấn mạnh kiến thức tiết học- GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS chơi trò chơi “ truyền điện” VD: 42 - 23 = 19 33 - 15 = 18 51 - 34 = 17 - HS quan sát, thảo luận và tìm ra được phép trừ 52 – 24 = ?- Hs tự nêu theo suy nghĩ của mình- HS lấy các khối lập phương và thực hiện theo GV- Hs lấy 5 thanh ở cột chục, 2 khối lập phương rời ở cột đơn vị gài vào bảng cá nhân.- Hs thao tác trên các khối lập phương của mình, tay gài, miệng nói theo Gv hướng dẫn- Hs trả lời: 52 - 24 = 28- 2, 3 hs trả lời- Hs lắng nghe- Hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.- HS làm một số VD: 65 – 17 = 4874 – 16 = 58- Hs đọc đề- Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị- Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.- Hs dưới lớp nhận xét bài bạn- Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.- Hs khác nhận xét, bổ sung- 2 Hs đọc to - Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính, tính- Khi đặt tính cần chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục. - Hs lắng nghe- 3Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.- Hs trình bày cách thực hiện của mình.- Lớp đổi chéo vở nhận xét và chữa bài.- Hs đọc đề- Hs lắng nghe- Hs trả lời: Tính từ phải sang trái bắt đầu từ cột đơn vị- Hs lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở.32 - 18 - 5 = 14 - 5 = 952 - 23 - 8 = 29 - 8 = 2164 - 36 - 9 = 28 - 9 = 19- Hs dưới lớp nhận xét bài bạn- Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.- HS khác nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS chơi- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 19 tháng 11 năm 2021**

**Tiếng Việt**

**Bài 11 : CÂU ĐỐ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thuộc các câu đố (CĐ) đã học, hoàn thành trò chơi giải nhanh cau đố

- Tập đặt CĐ đơn giản (có vần hoặc không có vần) về ĐDHT, môn học hoặc các trò chơi của trẻ em để rèn luyện óc quan sát và cách diễn đạt.

- Biết vẽ 1 ĐDHT gần gũi và tập đặt 1 CĐ đơn giản về ĐDHT đó. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết bằng tranh, ảnh, giấy màu, cắt dán hoa lá.

**2. Năng lực:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học của học sinh. HS mạnh dạn chia sẻ trước lớp.

**3. Phẩm chất:**

- Ham học hỏi, khơi gợi sự tìm tòi để giáp đáp câu đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính,…

2. Học sinh: Sưu tầm các câu đố vui

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1: Góc sáng tạo (1,5 tiết)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu(3’)***Mục tiêu: Tạo hứng thứ cho hs học tập*- HS hát bài “Quả” | - HS hát kết hợp phụ họa |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức***Mục tiêu****:*** *Thuộc các câu đố (CĐ) đã học, hoàn thành trò chơi giải nhanh câu đố.*- Tập đặt CĐ đơn giản (có vần hoặc không có vần) về ĐDHT, môn học hoặc các trò chơi của trẻ em để rèn luyện óc quan sát và cách diễn đạt.BT la: Giải các câu đố đã học - GV mời 1 HS đọc YC của BT la.- HS đố nhau trong nhóm đôi- GV: Ai có thể đọc 6 CĐ đã học từ đầu lớp 2? - GV nhắc HS: Từ đầu năm lóp 2, các em đã được học 6 CĐ trong nhiều bài chính tả. Ở lóp 1, các em cũng đã được học các CĐ về con gà trống và con ong. Em nào nhớ, đọc lại cho cả lóp nghe? - HDHS đố nhau trong nhóm đôi: HS 1 nêu 1 CĐ đã học, HS 2 nói nhanh lời giải; sau đó đổi vai. Mỗi lần HS đọc thuộc CĐ và giải đúng CĐ, cả lớp vỗ tay hoan hô.\*Nếu còn thời gian, GV khuyến khích HS có thể ra thêm những CĐ các em đã sưu tầm, đọc lên để đố cả lóp**BT1b. Tập làm câu đố** - GV mời 3 HS đọc YC của BT lb. HS trong lóp giải 2 CĐ mẫu (bút chì màu, môn Mĩ thuật).- Tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm đôi, làm BT.- Tổ chức HS bảo cáo kết quả- Tổ chức HS tiếp nối nhau đọc CĐ các em sáng tác (đọc 2 lần) để đố các bạn. (GV sử dụng máy chiếu để chiếu các CĐ của HS lên màn hình).- GV nhận xét CĐ của HS theo hướng động viên để các em mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận cả những CĐ không có vần - HS: Trò chơi gì mà bên thắng thì lùi, bên thua thì tiến? (Trò chơi kéo co).**BT 2: Vẽ và viết câu đố về một ĐDHT**- Gọi1 HS đọc YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo và quan sát tranh minh hoạ.- GV giải thích: Các em sẽ chọn vẽ 1 ĐDHT yêu thích (quyển vở, quyển sách cái bút, bảng con, thước kẻ, cái kéo, cục tẩy, bút màu, hộp màu,...). Vẽ xong, sẽ viết CĐ về ĐDHT ấy. Đó có thể là CĐ mà em đã học hoặc CĐ do các em tự nghĩ ra.- GV đến từng bàn, theo dõi, giúp đỡ HS.**BT 3: Bình chọn, giới thiệu sản phẩm**  - Mồi tổ, nhóm chọn 2 - 3 sản phẩm để thi với các tổ, nhóm khác. - Lần lượt từng HS có bài được chọn sẽ đọc chủ đề của mình cho cả lớp đoán. HS ra CĐ sẽ vồ tay nếu cả lớp đoán đúng, sau đó đưa đáp án là tranh minh hoạ.- GV gắn các sản phẩm được bình chọn lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần. Những HS khác gắn bài làm vào VBT | - HS nêu- HS đọcHS đố nhau trong nhóm đôiNói tên 6 chủ đề đã học (có thể mở SGK để đọc).- HS trả lời:(Con gì mào đỏ / Lông mượt như tơ/Sáng sớm tinh mơ/Gọi em thức dậy?; Con gì bé tí/Chăm chỉ suốt ngày/Bay khắp vườn cây/Tìm hoa gây mật.)- HS thực hiệnCĐ 1) HS 1: Hạt gieo tới tấp / Rải khắp ruộng đồng / Nhưng hạt gieo chẳng nảy mầm / Để bao hạt khác khắp đồng mọc xanh. - Là hạt gì?(CĐ 2) HS 2: Da trâu đầu rắn / Chân ngắn cổ dài / Chẳng cần đào đất / vẫn cần đến mai. - Là con gì?(CĐ 3) HS 3: Thân hình vuông vức / Dẻo như kẹo dừa / Giấy, vở rất ưa / Có em là sạch. - Là cái gì?(CĐ 4) HS 4: Đầu đuôi vuông vắn như nhau, / Thân chia nhiều đốt rất mau, rất đều, / Tính tình chân thực đáng yêu / Muốn biết dài ngắn, mọi điều có em. - Là cái gì?- 3 HS đọc YC của BT lb. HS trong lóp giải 2 CĐ mẫu (bút chì màu, môn Mĩ thuật).- HS thảo luận trong nhóm đôi, làm BT.- HS bảo cáo kết quả- HS tiếp nối nhau đọc CĐ các em sáng tác (đọc 2 lần) để đố các bạn. (GV sử dụng máy chiếu để chiếu các CĐ của HS lên màn hình).- 1 HS đọc YC của BT 2. Cả lóp đọc thầm theo và quan sát tranh minh hoạ.- HS vẽ 1 ĐDHT yêu thích sau đó sẽ viết chủ đề lên trên đồ dùng học tập - HS đọc: 2 - 3 sản phẩm để thi với các tổ, nhóm khác.- HS có bài được chọn sẽ đọc chủ đề của mình cho cả lớp đoán.- HS theo dõi |
| **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm** **(10’)*****Mục tiêu: Rèn luyện phản xạ nhanh***- GV chuẩn bị câu đố trong cánh hoa | - HS chọn màu sắc yêu thích của cánh hoa để giải nhanh câu đố |
| **Tiết 2: Tự đánh giá (0.5 tiết)*****Mục tiêu:*** *Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau 2 chủ điểm* Vui đển trường; Học chăm, học giỏi *(Bài 10, 11).*\*Giao nhiệm vụ cho học sinh- Đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp, VD: Nếu các em đã “biết các chữ hoa H,J” (nêu ở cột trái: Đã biết những gì?) thì sẽ biết “viết các chữ hoa H, j” (nêu ở cột phải: Đã làm được những gì?). Vì vậy, khi đọc, các em cần đọc lần lượt từ dòng a ở cột trái {Đã biết những gì?) sang dòng a ở cột phải (Đã làm được những gì?); tiếp đến, đọc các dòng khác theo cách tương tự.\*Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ- HS đánh dấu + / - (hoặc các dấu 'S) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập). Nếu HS không có VBT, phiếu học tập thì chỉ cần kẻ bảng tổng kết vào vở ô li, chia bảng thành 2 cột: Đã biết những gì? và Đã làm được những gì?. Ở mỗi cột, chỉ cần ghi các mục a, b, c, d,...và đánh dấu vào sau các kí hiệu đó.- GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm- TỔ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ- GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS. | - HS lắng nghe và thực hiện: Đọc bảng tự đánh giá- HS thực hiện nhiệm vụ.\*HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ- HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn. |

**IV. ĐIÊU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (NẾU CÓ):**

…………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

|  |
| --- |
|  |

 **TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau 2 chủ điểm Vui đển trường; Học chăm, học giỏi (Bài 10, 11)

**2. Năng lực:** Góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự học của học sinh. HS mạnh dạn chia sẻ trước lớp.

**3. Phẩm chất:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính,….

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1: Góc sáng tạo (1,5 tiết)** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:*****Mục tiêu:*** |  |
| **2. Hoạt động Hình thành kiến thức*****Mục tiêu:*** ***Phần này thầy cô cho HS Hoạt động Hình thành kiến thứcyêu cầu của bài*** |  |
| **3. Thực hành vận dụng** **Phần này tất cả các g/á đều PHẢI CÓ*****Mục tiêu:******\*HĐ1:******Mục tiêu:******\*HĐ2:******Mục tiêu:***….**Phần này thầy cô cho HS vận dụng như giới thiệu sản phẩm, trò chơi liên quan bài** |  |
| **Tiết 2: Tự đánh giá (0.5 tiết)** |
| **1. Hoạt động Mở đầu:*****Mục tiêu:*** |  |
| **2.Hoạt động Hình thành kiến thứcPhần này thầy cô giao N/vụ cho hs*****Mục tiêu:******Câu 1:******Câu 2:…*** |  |
| **3. Vận dụng** **Phần này tất cả các g/á đều PHẢI CÓ*****Mục tiêu:*** ….Phần này thầy cô có thể cho hs thực hiện n/vụ và tự đánh giá kết quả thực hiện nvụ, … |  |
| **4. Củng cố - dặn dò** |  |

**IV. ĐIÊU CHỈNH SAU TIẾT HỌC NẾU CÓ**

…………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Bài 33: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 – 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** - Laptop; màn hình máy chiếu; slide minh họa, ...

 - Các thẻ phép tính để HS thực hiện kiến thức bài mới trong bộ đồ dùng học Toán

**- Học sinh:** Bộ đồ dùng hoc toán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Mở đầu****\* Ôn tập và khởi động**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Alibaba”.Gv phổ biến luật chơi: Người quản trò sẽ hát theo nhịp bài hát Alibaba có lời đi kèm với những hành động, buộc các bạn trong lớp phải làm theo và hát vang "Alibaba", VD như: Xưa kia kinh đô Bát- đa có một chàng trai đáng yêu gọi tên - Alibaba- Yêu cầu Hs đặt tính rồi tính phép tính vào bảng con: 55 – 17 = ?34 – 15 = ? - Gv nhận xét, tuyên dương.**2. Hoạt động Thực hành, luyện tập****Bài 3**: **Số ( trang 67)**- Gọi hs nêu đề bài- GV cho Hs quan sát tranh và giới thiệu, có một số phép tính trên giấy, chú mèo con sơ ý làm đổ mực, che mất một số trong mỗi phép tính. Con hãy tìm số thích hợp bị mực che khuất giúp chú mèo con nhé.- Hướng dẫn: ví dụ ở phép tính đầu tiên, 3... - 18 = 13số nào trừ 8 thì bằng 3? Hay ở phép tính thứ ba, 95 - ...8 = 57 số 15 trừ mấy thì bằng 9?-Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 HS lên làm trên bảng- Chiếu bài và chữa bài của hs - Gọi HS nói lên cách tìm của mình\* Chốt lại cách thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100. **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm****Bài 4: Giải toán**- Yêu cầu HS nêu đề toán- Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?- Muốn biết Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà ta làm như thế nào?- Bài toán thuộc dạng toán gì?- Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp.- Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở- Gọi HS dưới lớp đọc bài làm + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác? - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng.**\* Hoạt động Vận dụng khác**- GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*” - GV phổ biến luật chơi: có 7 con ong tương ứng với 7 phép tính trừ và 7 bông hoa tương ứng với kết quả của các phép tính trừ đó. GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 7 HS. HS còn lại sẽ làm cổ động viên. Nhiệm vụ của mỗi đội là 5 phút sẽ nối tiếp lên bảng gắn đúng phép tính với kết quả “ Ong tìm hoa”- Khen đội thắng cuộc- Dặn HS tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 không, để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - Hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.- 1 HS nêu đề toán- HS lắng nghe- HS tự tìm theo cách của mình.- HS làm bài vào vở, 2 hs làm bảng- HS nhận xét bài của bạn- HS nêu cách tìm của mình- HS đổi chéo vở chữa bài.- 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép trừ.- 2 HS đọc đề- Kiên nhặt được 35 quả, Mai nhặt được ít hơn Kiên 16 quả.- Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà?- Ta lấy số quả trứng Kiên nhặt được trừ đi số quả Mai nhặt ít hơn.- Bài thuộc dạng toán ít hơn- HS viết phép tính : 35 - 16Bài giải:Mai nhặt được số quả trứng gà là:35 - 16 = 19 ( quả) Đáp số: 19 quả trứng gà- HS dưới lớp đổi chéo vở nhận xét bài bạn.+ Số quả trứng gà Mai nhặt được là- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe Gv phổ biến luật chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………